UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /GPMT-UBND	*Đông Hoà ngày 28 tháng 7 năm 2023*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/ 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 04/2023/TT-BTNMT ngày 07/6/2023 quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 75 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022 của UBND thị xã Đông Hòa về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đông Hòa.

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 09/2023/HLVN ngày 05/5/2023 về việc đề nghị cấp phép môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân NPK, lân, phân vi sinh và Công văn số 19/2023/CV-GTr ngày 26/6/2023 về việc chỉnh sửa bổ sung và giải trình một số nội dung Báo cáo cấp phép môi trường dự án Nhà máy sản xuất phân NPK, lân, phân vi sinh của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Long Vina và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại trờ trình số 314/TTr-TNMT ngày 18/7/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đông Hoà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Long Vina, địa chỉ tại lô B2, B3, B4 Khu Công nghiệp Hòa Hiệp, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy sản xuất phân NPK, lân, phân vi sinh tại lô B3, B4 Khu Công nghiệp Hòa Hiệp, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất phân NPK, lân, phân vi sinh.

1.2. Địa điểm hoạt động: lô B3, B4 Khu Công nghiệp Hòa Hiệp, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư số 7023106682, chứng nhận lần đầu ngày 19/12/2007 và chứng nhận điều chỉnh lần 1 ngày 10/03/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên cấp cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hoàng Long Vina thực hiện dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất phân NPK, lân, phân vi sinh".

1.4. Mã số thuế: 4400369617

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất phân NPK (loại hình phối trộn)

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án cơ sở: diện tích 10.000 m^2; vốn điều lệ 18 tỷ đồng *(Mười tám tỷ đồng);* công suất hoạt động 30.000 tấn/năm *(dây chuyền ure hóa chảy: 10.000 tấn sản phẩm/năm; dây chuyền ép viên: 5.000 tấn sản phẩm/năm; dây chuyền phối trộn: 15.000 tấn sản phẩm/năm).*

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả khí thải ra ngoài môi trường và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại phụ lục 4 ban hành kèm theo giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Long Vina được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Long Vina có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thị xã Đông Hoà, Phòng Tài nguyên và Môi

trường nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thị xã Đông Hoà, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp phép).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã (Giang);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL Khu kinh tế Phú Yên;
- Văn phòng HĐND & UBND thị xã;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kinh tế;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Trung;
- Cty TNHH SX &TM Hoàng Long Vina;
- Trang Thông tin điện tử của UBND thị xã;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Nguyễn Ngọc Giang

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND, ngày 28 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã Đông Hoà)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn 01: Bụi và khí thải phía sau máy quay dạng tang trống quay (máy sấy)

- Nguồn 02: Bụi và khí thải đầu vào tại ống làm nguội 01

- Nguồn 03: Bụi và khí thải đầu ra tại ống làm nguội 01

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả thải

Nguồn 01, 02, 03: tại ống khói sau hệ thống xử lý bụi và khí thải (X = 1439043, Y = 0593441).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 3.500 m^3/giờ

2.2.1. Phương thức xả thải: bụi, khí thải thoát tự do ra môi trường sau xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 21:2009/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 19: 2009/BTNMT (cột B)	QCVN 21:2009/BTNMT (Cột B)
1	Lưu lượng	m^3/giờ	-	-
2	Bụi	mg/Nm^3	200	200
3	NH_3	mg/Nm^3	-	50
4	NO_X	mg/Nm^3	850	850
5	CO	mg/Nm^3	1000	1000
6	SO_2	mg/Nm^3	500	500

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom chất thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa vào hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ 03 nguồn (01,02,03): Phát sinh từ các công đoạn sấy và làm nguội. Dưới tác dụng lực hút của quạt hút ly tâm dòng khí thải được đưa vào thiết bị dập bụi và được xử lý qua bể nước với dung môi được pha loãng nước và Ca $(OH)_2$.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

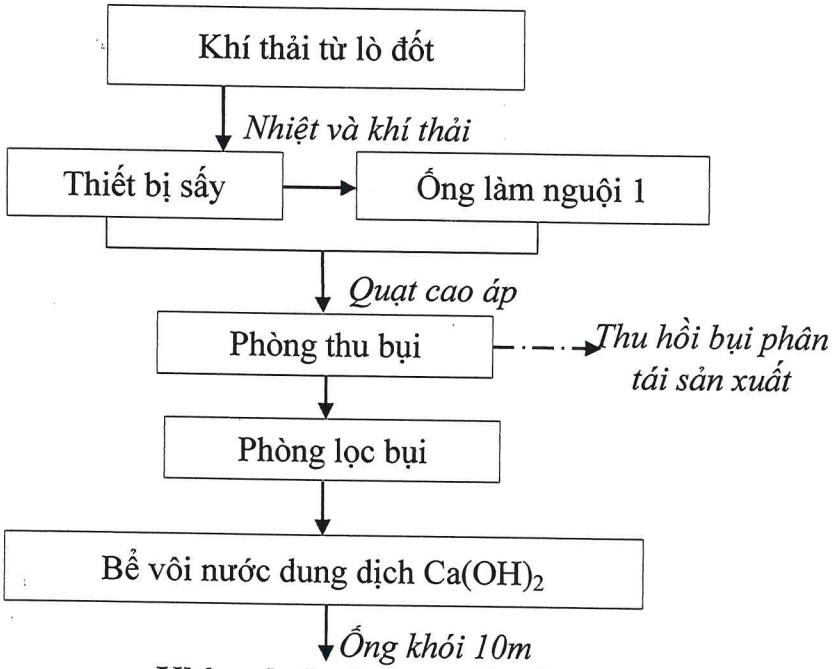

Khí sạch thoát ra ngoài môi trường

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 30 ngày (bắt đầu từ tháng 9/2023, kết thúc tháng 10/2023).

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý bụi, khí thải từ máy sấy và 02 nguồn làm nguội.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: tại đầu ra ống khói sau hệ thống xử lý bụi và khí thải (X = 1439043, Y = 0593441).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 19: 2009/BTNMT (cột B)	QCVN 21:2009/BTNMT (Cột B)
1	Lưu lượng	m^3/giờ	-	-
2	Bụi	mg/Nm^3	200	200
3	NH_3	mg/Nm^3	-	50

4	NO_X	mg/Nm^3	850	850
5	CO	mg/Nm^3	1000	1000
6	SO_2	mg/Nm^3	500	500

2.3. Tần suất lấy mẫu: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở phải đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 01 /GPMT-UBND ngày 18/7/2023 của UBND thị xã Đông Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Công đoạn nghiền của dây chuyền công nghệ hạt ure hóa chảy.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Máy nghiền của dây chuyền công nghệ hạt ure hóa chảy (X = 1439002; Y = 0593401).

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn), cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

+ Lắp đặt máy móc đúng quy cách.

+ Các máy móc, thiết bị phát sinh ồn đều được đặt trên đệm cao su và lò xo giảm chấn để giảm tiếng ồn và độ rung.

+ Đặt máy móc nơi có nền bằng phẳng. Cách ly hợp lý các nguồn phát sinh tiếng ồn ra các vị trí riêng biệt thông qua bố trí các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất một cách hợp lý, tránh khả năng cộng hưởng mức ồn do nhiều máy móc hoạt động cùng lúc.

+ Trong quá trình sản xuất thường xuyên kiểm tra độ cân bằng các máy móc, độ mài mòn các chi tiết, kiểm tra dầu mỡ và thay thế các thiết bị bị mài mòn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 01 /GPMT-UBND ngày 28/7/2023 của UBND thị xã Đông Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

- Chủng loại: Bóng đèn huỳnh quang và các chất thải có chứa thủy ngân; giẻ lau dính dầu thải; hộp chứa mực in thải; dầu động cơ, hộp số thải; bùn thải có thành phần nguy hại.

- Khối lượng phát sinh: khoảng 240kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Chủng loại: bao bì chứa các nguyên liệu sản xuất, bùn thải không có thành phần nguy hại.

- Khối lượng phát sinh: 12.470 kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Chủng loại: hộp đựng thức ăn, bao bì, vỏ trái cây, chai lọ đựng nước giải khát,…

- Khối lượng: 14.600 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng, xô nhựa, ballet gỗ, cụ thể:

- 2 thùng phuy bằng nhựa HDPE loại 200 lít có nắp: Ø 58 x 935 mm

- 1 thùng phuy sắt loại 200lít: Ø572x895mm

- 1 thùng phuy sắt loại 100lít: Ø572x446mm

- 2 ballet gỗ: Kích thước 400x400 mm

- 1 bao (dùng để chứa cát khô).

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Công ty bố trí kho chứa chất thải nguy hại lưu chứa chất thải của toàn nhà máy với diện tích: 15,4 m^2, cụ thể: chiều dài: 5m, chiều rộng: 3,08m, chiều cao: 2,5m, vách bê tông, mái lợp tôn. Hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bao, thùng đựng rác.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa: Bố trí khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp của toàn nhà máy (chủ yếu là bao bì) với diện tích khoảng 1 m^2 nằm trong khuôn viên dự án. Thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: thùng rác nhựa HPDE có nắp đậy, dung tích 50 – 100 lít, số lượng: 02 cái.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa: Bố trí khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt gần Nhà bảo vệ với diện tích khoảng 0,5 m^2. Hợp đồng Trung tâm dịch vụ công ích thu gom và xử lý.

B. YÊU VẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa các sự cố như: lò đốt; cháy nổ; tai nạn lao động, tai nạ giao thông; sấm, sét; thiên tai, lũ lụt đúng quy định.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 01 /GPMT-UBND ngày 28 /7/2023 của UBND thị xã Đông Hòa)

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Long Vina thực hiện các yêu khác về bảo vệ môi trường như sau:

1. Chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

2. Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan.

3. Thực hiện Chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định.

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành dự án./.